

PHÒNG GD&ĐT
THÁI THỤY

(Đề kiểm tra gồm 02 trang)

ĐỀ KIỂM TRA HỌC KỲ I
NĂM HỌC 2017 - 2018

Môn : Tiếng Anh 7 - Chương trình đại trà
(Thời gian làm bài 45 phút)

I. Tìm từ có cách phát âm khác (1đ)

- | | | | |
|------------------------|------------------|--------------------|--------------------|
| 1. A. <u>subject</u> | B. <u>lunch</u> | C. <u>busy</u> | D. <u>study</u> |
| 2. A. <u>relax</u> | B. <u>lazy</u> | C. <u>teenager</u> | D. <u>vacation</u> |
| 3. A. <u>chemistry</u> | B. <u>school</u> | C. <u>mechanic</u> | D. <u>machine</u> |
| 4. A. <u>who</u> | B. <u>which</u> | C. <u>when</u> | D. <u>what</u> |

II. Chọn đáp án đúng (3đ)

5. How far.....it from Ha Noi to Ho Chi Minh city?
A. is B. are C. was D. were
6. In the future, machinesall the work for us.
A. are doing B. will do C. were doing D. do
7. Every day, Mr. Tuan..... in the fields from 6 a.m to 4 p.m.
A. worked B. work C. is working D. works
8. Itme about two hours to get there.
A. gets B. has C. takes D. spends
9. do they get together?- Every Wednesday afternoon.
A. What time B. Where C. How D. How often
10. Ba is in his room. He the guitar now.
A. was playing B. played C. is playing D. will play
11. His birthday is on the of May.
A. three B. third C. thirteen D. thirty
12. Thanks for inviting me to your birthday party. -
A. Good idea B. I'd love to C. That's right D. It's my pleasure
13. Would you like some tea, Nam?
A. OK, I do some. B. Yes, I would.
C. Yes, I am. D. Great, I'd love some.
14. We..... soccer after school tomorrow.
A. aren't playing B. won't play C. don't play D. didn't play
15. What aboutto the movie theater?
A. going B. to go C. goes D. go
16. All the students enjoy.....on the weekend.
A. to camp B. camp C. camping D. to camping

III. Tìm một lỗi sai trong số A, B, C hoặc D ở mỗi câu sau (1đ)

17. The dictionaries are at the shelf on the left.
A B C D
18. Maths are my favorite subject.
A B C D
19. It take ten minutes to go from my house to school.
A B C D

20. Ba learns repairing household appliances in Electronics.

A B C D

IV. Đọc kĩ đoạn văn sau và điền từ thích hợp vào chỗ trống (2đ)

<i>their</i>	<i>teacher</i>	<i>watches</i>	<i>days</i>
<i>finishes</i>	<i>goes</i>	<i>is</i>	<i>dinner</i>

My uncle, Mr Hai, is a(21)..... at a secondary school in Ho Chi Minh city. He goes to work every working day. He has two(22)..... off a week: Saturday and Sunday. He walks to work. He never(23)..... to work by motorbike because his house is next to his school. The school starts at 7.30 a.m and(24).....at 4.00 p.m. After work, he usually plays table tennis. He comes back home at 7.00 p.m and has dinner with his family. After(25)....., he prepares his lectures and helps his children to do.... (26).....homework. He never.....(27)..... TV. He often reads books until midnight. He(28)..... busy but he feels very happy with his job.

V. Chọn đáp án đúng để hoàn thành những câu sau theo nội dung đoạn văn trên.(1đ)

29. Mr Hai is a.....

A. doctor B. engineer C. worker D. teacher

30. He has to workdays a week.

A. three B. four C. five D. six

31. Heafter work.

A. plays table tennis B. watches television
C. plays tennis D. plays badminton

32. He is.....with his job.

A. worried B. happy C. unhappy D. sad

VI. Chia động từ trong ngoặc. (1đ)

33. I _____ (be) at home tomorrow night.

34. Hurry up! We _____ (wait) for you.

35. What about _____ (meet) at 7.00 in front of the park?

36. Your father _____ (take) you to school everyday?

VII. Viết lại câu bằng cụm từ cho sẵn sao cho giữ nguyên nghĩa với câu đầu.(1đ)

37. Tim's father has more vacations than Hoa's father.

- Hoa's father has _____

38. Why don't we go to the cafeteria?

- What about _____ ?

39. The blue hat is more expensive than the yellow one.

- The yellow hat is _____

40. We will have a vacation that lasts for three months.

- We will have a _____

- The end-

Họ và tên thí sinh:Số báo danh:

I. TRẮC NGHIỆM(5đ- Mỗi câu đúng 0,25đ)

1. C	6. B	11. B	16. C
2. A	7. D	12. D	17. C
3. D	8. C	13. D	18. B
4. A	9. D	14. B	19. A
5. A	10. C	15. A	20. B

II. TỰ LUẬN(5đ- Mỗi câu đúng 0,25đ)

Bài 1: Đọc kỹ đoạn văn sau và trả lời câu hỏi (2đ-Mỗi câu đúng 0,25đ)

21. teacher	22. days	23. goes	24. finishes
25. dinner	26. their	27. watches	28. is

**Bài 2: Chọn đáp án đúng để hoàn thành những câu sau theo nội dung đoạn văn trên(1đ-
Mỗi câu đúng 0,25đ)**

29. D	30.C	31.A	32.B
-------	------	------	------

Bài 3: Chia động từ trong ngoặc(1đ-Mỗi câu đúng 0,25đ)

33. will be
34. are waiting
35. meeting
36. Does....take?(Does your father take)?

**Bài 4 : Viết lại câu bằng cụm từ cho sẵn sao cho giữ nguyên nghĩa với câu đầu.(1đ-Mỗi
câu đúng 0,25đ)**

37. Tim's father has more vacations than Hoa's father.
- *Hoa's father has fewer vacations than Tim's father.*
38. Why don't we go to the cafeteria?
- *What about going to the cafeteria?*
39. The blue hat is more expensive than the yellow one.
- *The yellow hat is not so/ as expensive as the blue one/hat.*
- *The yellow hat is cheaper than the blue one/hat.*
40. We will have a vacation that lasts for three months.
- *We will have a three - month vacation.*

II. HƯỚNG DẪN LÀM TRÒN ĐIỂM

- Điểm toàn bài 10,0 điểm = 40 câu. Mỗi câu đúng đạt 0,25 điểm
- Làm tròn:
 - + 5,25 làm tròn thành 5,5
 - + 5,5 giữ nguyên
 - + 5,75 làm tròn thành 6,0

- The end -